ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Số: 2305 /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp hỗ trợ Nam Hà Nội (giai đoạn 1) - tỷ lệ 1/500

Địa điểm: xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thủ đô số 25/2012/QH13 ngày 21/11/2012;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 14/6/2011 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch phân khu Khu công nghiệp hỗ trợ Nam Hà Nội, tỷ lệ 1/2000;

Căn cứ Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 30/3/2012 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp hỗ trợ Nam Hà Nội - giai đoạn 1;

Căn cứ Quyết định số 4767/QĐ-UBND ngày 22/9/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Chỉ giới đường đỏ tuyến đường cao tốc Pháp Vân-Cầu Giẽ;

Căn cứ Quyết định số 5517/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng huyện Phú Xuyên tỷ lệ 1/10.000 đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 1890/TTr-QHKT-P4+P7 ngày 15/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp hỗ trợ Nam Hà Nội (giai đoạn 1) - tỷ lệ 1/500 với những nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp hỗ trợ Nam Hà Nội (giai đoạn 1) - tỷ lệ 1/500.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch:

2.1. Vị trí, phạm vi, ranh giới nghiên cứu điều chỉnh cục bộ:

Tại xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội thuộc phạm vi ranh giới lập Quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp hỗ trợ Nam Hà Nội (giai đoạn 1).

2.2. Quy mô nghiên cứu điều chỉnh:

Diện tích đất nghiên cứu lập quy hoạch giữ nguyên theo Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt khoảng 90,42ha; Điều chỉnh ranh giới, diện tích đất lập quy hoạch từ khoảng 72,17ha lên khoảng 76,92ha (tăng khoảng 4,75ha).

Dân số: giữ nguyên theo quy hoạch được duyệt.

3. Lý do, mục tiêu điều chỉnh quy hoạch:

Theo Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 xác định tuyến đường Cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ đoạn tuyến trong phạm vi thành phố Hà Nội, đoạn ngoài Vành đai 4 (đi qua khu vực dự án) là đường cao tốc đô thị. Do vậy việc xác định và quản lý hành lang an toàn trên toàn tuyến đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ là trùng với Chỉ giới đường đỏ tuyến đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ, tỷ lệ 1/500 theo quy định tại Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ. Như vậy, phần đất có thể bổ sung khai thác khoảng 4,75 ha cần thực hiện lập quy hoạch để đảm bảo việc quản lý đầu tư xây dựng, khai thác hợp lý theo quy định hiện hành;

- Để đảm bảo dây chuyền sản xuất theo nhu cầu của các nhà đầu tư tại khu công nghiệp, cần bố trí tổ chức lại vị trí các lô đất có chức năng công nghiệp và cây xanh.

4. Quy hoạch sử dụng đất và tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

4.1. Bảng tổng hợp so sánh các chỉ tiêu sử dụng đất:

STT	Hạng mục đất	Theo QH đã duyệt (m^2)	Đề xuất điều chỉnh (m^2)	Tỷ lệ (sau khi điều chỉnh)
	Diện tích nghiên cứu quy hoạch	**904.256**	904.256	
I	**Đất ngoài ranh giới QH (hành lang an toàn đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ, tuyến đường nhánh nối QL1A cũ và đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ, phạm vi dự kiến mở rộng nghĩa trang thôn Cổ Trai)**	**182.567**	134.995	

II	**Đất trong ranh giới lập quy hoạch (Khu công nghiệp hỗ trợ Nam Hà Nội - giai đoạn 1)**	721.689	769.261 *(phần mở rộng 47.572 m^2)*	
II.1	***Khu công nghiệp (khu A)***	***488.574***	***518.790***	***100***
1	Đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp, nhà xưởng	357.251	366.276	70,6
2	Đất cây xanh, mặt nước	48.926	53.280	10,3
3	Đất hạ tầng kỹ thuật	6.085	7.089	1,4
4	Bãi đỗ xe	5.272	6.483	1,2
5.1	Đất đường giao thông	71.040	75.374	14,5
5.2	Đất phục vụ nghiên cứu nút giao thông TP (GT-01)		4.731	0,9
6	Đất dịch vụ khu công nghiệp		5.557	1,1
II.2	***Khu đô thị, dịch vụ, nhà ở công nhân khu công nghiệp (khu B)***	***233.115***	***250.471***	
II.2.1	***Đất hạ tầng kỹ thuật khác***	***31.164***	***33.758***	
1	Bến xe	20.167	22.169	
2	Hành lang bảo vệ cầu cạn	1.586	2.178	
3	Khu xử lý nước thải	9.411	9.411	
II.2.2	***Đất đơn vị ở***	***201.951***	***216.713***	***100***
1	Đất hành chính dịch vụ	7.060	7.060	3,3
2	Đất công trình thương mại	1.450	1.450	0,7
3	Đất công trình hỗn hợp	1.450	3.481	1,6
4	Đất ở dịch vụ và nhà ở công nhân	71.374	71.374	32,9
4.1	*Đất ở (kết hợp dịch vụ)*	*61.434*	*61.434*	
4.1	*Đất nhà ở công nhân*	*9.940*	*9.940*	
5	Đất công trình công cộng	14.306	14.306	6,6
6	Đất cây xanh, mặt nước	33.138	36.986	17,1
7	Bãi đỗ xe	6.505	6.505	3,0
8.1	Đất đường giao thông	66.668	70.662	32,6
8.2	Đất phục vụ nghiên cứu nút giao thông TP (GT-02)		4.889	2,3

*** Đối với phần diện tích thuộc khu công nghiệp (Khu A):**

- Đối với phần diện tích đã được phê duyệt Quy hoạch chi tiết trước đây giữ nguyên định hướng tổ chức không gian chính, tính chất khu công nghiệp theo Quy hoạch chi tiết được duyệt. Bố trí sắp xếp lại phần diện tích cây xanh nằm xen giữa các lô đất công nghiệp theo quy hoạch chi tiết được duyệt trước đây (gồm 05 lô: CX-02, CX-03, CX-04, CX-05) theo hướng bố trí tập trung vào lô CX-01 phía Tây Khu công nghiệp và giảm bớt diện tích lô đất công nghiệp CN-02. Các lô chức năng công nghiệp theo Quy hoạch chi tiết được duyệt trước đây (gồm 06 lô: CN-03, CN-04, CN-05, CN-06, CN-08, CN-09) bố trí theo hướng liên hoàn, tập trung để đáp ứng dây chuyền công nghệ theo nhu cầu của các cơ sở sản xuất dự kiến đầu tư vào Khu công nghiệp (thành 2 lô: CN-02, CN-03). Bổ sung lô đất PC dành cho công trình phòng cháy và chữa cháy với chiều cao 01 tầng, mật độ xây dựng 60%, khoảng lùi đảm bảo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam.

- Sau khi sắp xếp lại, các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc (mật độ xây dựng, tầng cao, khoảng lùi,...) của các lô đất công nghiệp giữ nguyên giữ nguyên theo Quy hoạch chi tiết

được duyệt đồng thời trong các lô đất công nghiệp phải đảm bảo tỷ lệ cây xanh, đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật..., khoảng cách ly đối với từng loại hình sản xuất của từng nhà máy đảm bảo phù hợp dây chuyền công nghệ, mức độ độc hại phù hợp Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành và sẽ được xem xét cụ thể trong từng lô đất dự án.

- Đối với phần diện tích bổ sung trên cơ sở hành lang an toàn đường cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ bố trí cho các chức năng bao gồm: hành lang cây xanh dọc theo tuyến đường gom đường cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ (01 lô ký hiệu CX-04); dịch vụ Khu công nghiệp - chức năng giới thiệu sản phẩm cho Khu công nghiệp (03 lô: DVCN-01, DVCN-02, DVCN-03), bãi đỗ xe (01 lô P4), và đất phục vụ nghiên cứu nút giao thông thành phố (01 lô GT-01), đường giao thông và cần đảm bảo một số yêu cầu:

+ Các lô đất dịch vụ công nghiệp phải đảm bảo mật độ xây dựng tối đa 60%, tầng cao tối đa 2 tầng và không vượt quá 1/2 tổng chiều cao nhà xưởng phía sau, khoảng lùi,... tuân thủ Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành. Thống nhất chiều cao và ngôn ngữ kiến trúc toàn tuyến phù hợp cảnh quan khu công nghiệp và dọc tuyến đường Pháp Vân - Cầu Giẽ.

+ Dải cây xanh dọc tuyến đường Pháp Vân - Cầu Giẽ đảm bảo bề rộng tối thiểu 10m để tạo cảnh quan cây xanh, đường đi kết hợp cách ly tuyến điện 35KV rộng 6m không được xây dựng công trình (ngoài các công trình hạ tầng kỹ thuật, phụ trợ theo quy định), chủ đầu tư phải có giải pháp quản lý khu dịch vụ và dải cây xanh chống lấn chiếm, đảm bảo cảnh quan, không gian khu công nghiệp.

*** Đối với phần diện tích thuộc khu đô thị - dịch vụ, nhà ở công nhân khu công nghiệp (khu B):**

- Đối với phần diện tích thuộc ranh giới đã được phê duyệt Quy hoạch chi tiết giữ nguyên không điều chỉnh. Cho phép bố trí các không gian chức năng thiết chế hành chính như Đồn công an, sinh hoạt cộng đồng.. tại các vị trí đất công cộng, hành chính hoặc hỗn hợp đảm bảo vị trí phục vụ hiệu quả.

- Đối với phần diện tích bổ sung trên cơ sở điều chỉnh hành lang an toàn đường cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ bố trí các chức năng chính bao gồm: hành lang cây xanh dọc theo tuyến đường gom (gồm 02 lô: CX-08, CX-09), đất hỗn hợp (gồm 03 lô: HH-02, HH-03, HH-04), đất phục vụ nghiên cứu nút giao thông (01 lô GT-02), bổ sung một phần vào diện tích bến xe (lô BX) và hành lang bảo vệ cầu (lô BVC-02), đường giao thông... và cần đảm bảo một số yêu cầu:

+ Các lô đất hỗn hợp chỉ cho phép bố trí chức năng thương mại, dịch vụ, văn phòng phục vụ khu nhà ở (không bố trí nhà ở), phải đảm bảo mật độ xây dựng tối đa 60%, tầng cao tối đa 2 tầng, khoảng lùi,... tuân thủ Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành. Thống nhất ngôn ngữ kiến trúc dọc tuyến đường Pháp Vân – Cầu Giẽ, phù hợp cảnh quan khu nhà ở phía sau.

+ Dải cây xanh dọc tuyến đường Pháp Vân – Cầu Giẽ (riêng phần tiếp giáp các lô đất hỗn hợp đảm bảo bề rộng tối thiểu 10m) để tạo cảnh quan cây xanh và không được xây dựng công trình (ngoài các công trình hạ tầng kỹ thuật, phụ trợ theo quy định), chủ đầu tư phải có giải pháp quản lý khu hỗn hợp và dải cây xanh chống lấn chiếm, đảm bảo cảnh quan, không gian khu nhà ở.

Bảng thống kê các ô chức năng sử dụng đất điều chỉnh:

STT	Hạng mục đất	Theo QH đã duyệt		Đề xuất điều chỉnh	
		Ký hiệu	Diện tích (m^2)	Ký hiệu	Diện tích (m^2)
1	Khu công nghiệp (khu A)				
1.1	*Đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp, nhà xưởng*	CN	357.251	CN	366.276
1.2	*Đất cây xanh, mặt nước*	CX	48.926	CX	53.280
1.3	*Đất hạ tầng kỹ thuật (khu phòng cháy chữa cháy)*			PC	1.004
1.4	*Bãi đỗ xe*			P4	1.211
1.5	*Đất đường giao thông*		71.040		75.374
1.6	*Đất phục vụ nghiên cứu nút giao thông thành phố*			GT-01	4.731
1.7	*Đất dịch vụ khu công nghiệp*			DVCN	5.557
2	Khu đô thị, dịch vụ, nhà ở công nhân khu công nghiệp (khu B):				
2.1	*Đất hạ tầng kỹ thuật khác*				
	Bến xe	BX	20.167	BX	22.169
	Hành lang bảo vệ cầu cạn	BVC	1.586	BVC	2.178
2.2	*Đất đơn vị ở*				
	Đất công trình hỗn hợp	HH	1.450	HH	3.481
	Đất cây xanh, mặt nước	CX	33.138	CX	36.986
	Đất đường giao thông		66.668		70.662
	Đất phục vụ nghiên cứu nút giao thông thành phố			GT-02	4.889

(Các ô chức năng khác giữ nguyên theo quy hoạch chi tiết được duyệt).

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

Giữ nguyên các tuyến đường giao thông, các tuyến hạ tầng kỹ thuật trong ranh giới của đồ án Quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp hỗ trợ Nam Hà Nội – giai đoạn 1 đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 30/3/2012 và Sở Quy hoạch - Kiến trúc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 3501/QĐ-QHKT ngày 22/10/2013 (theo ủy quyền của UBND Thành phố). Xây dựng bổ sung các hạng mục hạ tầng kỹ thuật cho khu đất mở rộng như sau:

5.1. Quy hoạch giao thông:

a) Khu công nghiệp (khu A):

- Xây dựng tuyến đường nội bộ (dọc khu đất mở rộng) có bề rộng mặt cắt ngang B=6m, gồm lòng đường rộng 5m, hè phía giáp các khu đất dịch vụ công nghiệp rộng 1m.

- Xây dựng bãi đỗ xe tập trung diện tích khoảng 1.211m2.

b) Khu đô thị-dịch vụ, nhà ở công nhân khu công nghiệp (khu B): Xây dựng tuyến đường nội bộ có bề rộng mặt cắt ngang B=10m gồm lòng đường rộng 7m, hè 2 bên rộng 2x1,5m=3m.

5.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

a) Khu công nghiệp (khu A):

- San nền: Cao độ san nền khu đất: Hmax=5,00m, Hmin=4,50m.

- Mạng lưới thoát nước: bổ sung xây dựng các ga thu nước mưa và cống nối D300mm đấu nối ga thu với tuyến cống hộp xây dựng dọc đường B=17,5m (đã đầu tư xây dựng theo quy hoạch) để thoát nước cho đường và phần đất xây dựng bổ sung.

b) Khu đô thị-dịch vụ, nhà ở công nhân khu công nghiệp (khu B):

- San nền: Cao độ san nền khu đất: Hmax=5,05m, Hmin=4,50m.

- Mạng lưới thoát nước: Xây dựng cống kích thước BxH=0,8x0,6m đấu nối hệ thống cống trong khu quy hoạch đã được phê duyệt để thoát nước cho phần đường và đất xây dựng bổ sung.

5.3 Quy hoạch cấp nước:

a) Nguồn nước: Giữ nguyên giải pháp, mạng lưới cấp nước theo đồ án quy hoạch đã được phê duyệt. Nâng công suất trạm nước cục bộ từ 3.500m^3/ngđ thành 3.700m^3/ngđ; vị trí, quy mô diện tích trạm giữ nguyên theo đồ án quy hoạch đã được phê duyệt.

b) Khu công nghiệp (khu A): Xây dựng ống cấp nước dịch vụ D=40mm dọc theo tuyến đường quy hoạch B=6m để cấp nước cho các công trình.

c) Khu đô thị-dịch vụ, nhà ở công nhân khu công nghiệp (khu B): bổ sung xây dựng ống cấp nước dịch vụ D=50mm dọc trên hè đường B=13,5m theo quy hoạch đã được duyệt trước đây (phía tiếp giáp với các ô đất bổ sung mới) để cấp nước cho các công trình.

5.4. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

Điều chỉnh nâng công suất trạm xử lý nước nước thải từ 3.000m^3/ngđ thành 3.200m^3/ngđ; vị trí, quy mô diện tích trạm giữ nguyên theo đồ án quy hoạch đã được phê duyệt.

a) Khu công nghiệp (khu A): Xây dựng tuyến rãnh và cống thoát nước thải B=0,3m và D300mm dọc theo tuyến đường quy hoạch B=6m để thoát nước cho các công trình sau đó đấu với tuyến cống D300mm trong khu quy hoạch để thoát về trạm xử lý của khu quy hoạch.

b) Khu đô thị-dịch vụ, nhà ở công nhân khu công nghiệp (khu B): bổ sung xây dựng tuyến cống thoát nước thải B=0,3m và D300mm dọc trên hè đường B=13,5m theo quy hoạch đã được duyệt trước đây (phía tiếp giáp với các ô đất bổ sung mới) để thoát nước cho các công trình sau đó đấu với tuyến cống D300mm trong khu quy hoạch để thoát về trạm xử lý của khu quy hoạch.

5.5. Quy hoạch cấp điện và thông tin liên lạc:

Mạng lưới cấp điện, thông tin liên lạc vẫn giữ nguyên theo quy hoạch đã được phê duyệt, chỉ bổ sung mạng lưới cấp điện cho khu dịch vụ công nghiệp bổ sung mới (trong khu A), khu công trình hỗn hợp bổ sung mới (trong khu B).

a) Khu công nghiệp (khu A):

- Xây dựng bổ sung 1 trạm biến áp 35/0,4KV-250KVA tại khu cây xanh để cấp điện cho các khu đất dịch vụ công nghiệp.

- Xây dựng tuyến cáp hạ thế 0,4KV, cáp chiếu sáng và cáp thông tin ngầm trên tuyến đường B=6m để cấp cho các công trình.

b) Khu đô thị-dịch vụ, nhà ở công nhân khu công nghiệp (khu B):

- Nguồn điện cấp điện cho khu công trình hỗn hợp tại khu vực đất thêm mới từ trạm biến áp TBA4 35/0,4KV-2x560KVA bố trí tại khu cây xanh theo quy hoạch trước.

- Xây dựng tuyến cáp hạ thế 0,4KV, cáp chiếu sáng và cáp thông tin ngầm trên tuyến đường B=10m và tuyến đường B=13,5m tiếp giáp các lô đất bổ sung mới để cấp cho các công trình.

5.6. Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật:

- Chỉ giới đường đỏ được xác định trên cơ sở mặt cắt ngang điển hình và các yếu tố kỹ thuật khống chế ghi trực tiếp trên bản vẽ.

- Chỉ giới xây dựng được xác định để đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và kiến trúc cảnh quan;.

- Hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật: Tuân thủ theo đúng Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Quy hoạch - Kiến trúc:

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, xác nhận hồ sơ bản vẽ, Quy định quản lý của đồ án Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp hỗ trợ Nam Hà Nội (giai đoạn 1) - tỷ lệ 1/500 phù hợp nội dung Quyết định này.

- Phối hợp với UBND huyện Phú Xuyên; UBND xã Đại Xuyên và Chủ đầu tư dự án tổ chức công bố công khai nội dung đồ án cho các tổ chức, cơ quan và nhân dân biết, thực hiện.

- Phối hợp Chủ đầu tư bàn giao, lưu trữ hồ sơ đồ án theo quy định.

- Cung cấp thông tin quy hoạch, giới thiệu địa điểm và thực hiện các công tác quản lý quy hoạch khác theo quy định.

2. Các Sở ngành, UBND huyện Phú Xuyên, UBND xã Đại Xuyên và các đơn vị khác có liên quan:

Phối hợp Chủ đầu tư thực hiện các công việc tiếp theo chức năng nhiệm vụ được giao.

3. Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển N&G:

- Thực hiện bàn giao, lưu trữ hồ sơ đồ án theo quy định.

- Có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án Khu công nghiệp hỗ trợ Nam Hà Nội (giai đoạn 1) phù hợp theo Quyết định này; Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các chủ đầu tư dự án ở lân cận trong quá trình thực hiện đảm bảo khớp nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch.

- Có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị quản lý sử dụng đất có liên quan trong khu vực lập quy hoạch rà soát quá trình quản lý sử dụng đất, xác định chính xác ranh giới diện tích đất đảm bảo thống nhất với số liệu, phù hợp với các văn bản đã được cấp thẩm quyền cho phép,

đảm bảo không tranh chấp, khiếu kiện theo quy định trước khi triển khai các bước tiếp theo của dự án; Chịu trách nhiệm trong việc khảo sát, tổng hợp về các số liệu, đánh giá hiện trạng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải; Ban quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội; Chủ tịch UBND huyện Phú Xuyên; Chủ tịch UBND xã Đại Xuyên; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển N&G; Thủ trưởng các Sở, Ngành, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT Thành uỷ, TT HĐND TP; (để b/cáo)
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các Đ/c PCT UBND TP;
- VPUBTP: Các PCVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, SQHKT.

15124(83)

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chung